

Số: /TTT-CTK

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

V/v thông báo nghiệp vụ số 3
Tổng điều tra kinh tế năm 2026

Kính gửi: Tổ Thường trực Tổng điều tra kinh tế năm 2026
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
(Qua Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

Thực hiện Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (TĐTKT 2026), Tổ thường trực TĐTKT 2026 trung ương thông báo và hướng dẫn một số nội dung thực hiện TĐTKT 2026 như sau:

I. HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ

1. Phiếu cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

(1) Thu thập thông tin của các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể (cơ sở cá thể) cho thuê bất động sản, điều tra viên (ĐTV) thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Trường hợp chủ cơ sở cá thể cư trú trên cùng địa bàn điều tra hoặc trong phạm vi địa lý có thể gặp trực tiếp, ĐTV liên hệ với chủ cơ sở cá thể qua số điện thoại đã thu thập trong giai đoạn lập bảng kê, thông báo Tổ trưởng điều tra thống kê (Tổ trưởng) để liên lạc với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố/công an xã, phường... nơi có bất động sản cho thuê để nhờ hỗ trợ liên hệ hẹn lịch phỏng vấn trực tiếp.

- Trường hợp không thể gặp trực tiếp được chủ cơ sở cá thể nhưng có thể liên hệ với chủ cơ sở cá thể qua điện thoại, thực hiện phỏng vấn chủ cơ sở cá thể qua điện thoại. Cuối phiếu ghi rõ vào mục Giải trình chung về phiếu: “Phỏng vấn qua điện thoại”.

- Trường hợp ĐTV đã thực hiện đầy đủ các biện pháp tiếp cận chủ cơ sở cá thể nhưng vẫn không thể thu thập được thông tin từ chủ cơ sở cá thể, ĐTV cần thông báo và xin ý kiến đồng ý của Tổ trưởng/Ban Chỉ đạo cấp xã để thực hiện thu thập thông tin thông qua người thuê bất động sản. Cuối phiếu ghi rõ vào mục Giải trình chung về phiếu: “Phỏng vấn qua người thuê bất động sản”, đồng thời ghi đầy đủ họ tên và số điện thoại của người cung cấp thông tin để phục vụ công tác kiểm tra, xác minh khi cần thiết.

(2) Đối với cơ sở cá thể có hoạt động SXKD trong năm 2025 (từ 03 tháng trở lên) và sau đó đã chuyển đổi loại hình sang doanh nghiệp, thực hiện thu thập thông tin của cơ sở cá thể theo thời gian hoạt động SXKD thực tế của cơ sở cá thể: Tại màn hình về tình trạng hoạt động của cơ sở cá thể chọn mã 2 “Không còn hoạt động và liên hệ được” để thực hiện thu thập thông tin.

(3) Thông tin về tài sản cố định (Câu 3.1, Phiếu số 7/CT-TB): ĐTV khai thác thông tin theo đúng hướng dẫn tại Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng CAPI thu thập thông tin phiếu điều tra; trong đó lưu ý:

- Tài sản cố định (TSCĐ) là những tài sản phục vụ cho hoạt động SXKD, **có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên (tính cho từng tài sản, không tính gộp các loại tài sản) và thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên.**

Ví dụ: Cơ sở cá thể kinh doanh tạp hóa có 02 tủ lạnh, 01 tủ lạnh có giá mua là 10 triệu đồng, 01 tủ còn lại có giá trị 07 triệu đồng. Chỉ tủ lạnh có giá trị 10 triệu đồng mới được xác định là TSCĐ của cơ sở cá thể và ghi thông tin tại Câu 3.1; tủ lạnh có giá 07 triệu đồng được xác định là đồ dùng lâu bền, tính vào tiền vốn của cơ sở cá thể tại Câu 3.2.

- Đối với những TSCĐ vừa phục vụ SXKD vừa sử dụng trong đời sống, sinh hoạt hằng ngày: ĐTV cần hỏi chủ cơ sở cá thể để xác định TSCĐ đó phục vụ **chủ yếu** cho SXKD hay cho đời sống, sinh hoạt. Nếu TSCĐ phục vụ **chủ yếu** cho hoạt động SXKD của cơ sở cá thể (hoặc thời gian sử dụng từ 50% trở lên phục vụ cho SXKD của cơ sở cá thể) thì được ghi nhận là TSCĐ của cơ sở cá thể.

Ví dụ: Cơ sở cá thể có 01 ngôi nhà 5 tầng xây dựng năm 2024, giá trị xây dựng 02 tỷ đồng, được xây dựng với mục đích để ở, trong đó có tận dụng một phần diện tích tại tầng 1 để bán tạp hóa. Ngôi nhà này không được xác định là TSCĐ của cơ sở.

- Giá trị TSCĐ là giá trị tại thời điểm xây dựng/mua mới/mua lại của TSCĐ.

Ví dụ: Cơ sở cá thể mua 01 xe máy giá trị 30 triệu đồng chủ yếu sử dụng cho hoạt động SXKD của cơ sở cá thể đồng thời có sử dụng cho sinh hoạt hằng ngày, ghi giá trị TSCĐ của cơ sở cá thể tại Câu 3.1 là 30 triệu đồng.

- Cơ sở cá thể thuê tài sản (ví dụ cửa hàng, ki-ốt kinh doanh) từ 01 năm trở lên và đã thanh toán toàn bộ số tiền thuê (kể cả trường hợp giá thuê lớn): **Không tính** đây là TSCĐ thuộc sở hữu của chủ cơ sở cá thể (không ghi giá trị ở Câu 3.1); **ghi nhận** số tiền thuê còn lại theo năm vào số tiền vốn cơ sở cá thể đã bỏ ra SXKD ở Câu 3.2; **ghi nhận** số tiền thuê địa điểm hằng tháng vào Câu 5.3.

- Cơ sở cá thể mua quyền sử dụng ki-ốt tại các chợ nếu đảm bảo quy định về xác định TSCĐ thì được xác định là TSCĐ của cơ sở.

Ví dụ: Cơ sở cá thể bỏ ra 300 triệu đồng để mua quyền sử dụng cửa hàng, ki-ốt kinh doanh tại chợ, thời gian sử dụng 50 năm (sổ hồng), thì được xác định là TSCĐ của cơ sở.

- Một số lưu ý trong xác định TSCĐ phục vụ SXKD (theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính):

+ Tài sản sử dụng độc lập đáp ứng tiêu chí TSCĐ như hướng dẫn được xác định là một tài sản.

+ Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được thì hệ thống đó được xác định là một tài sản.

+ Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập, đồng thời đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản thì mỗi bộ phận tài sản riêng lẻ đó được xác định là một tài sản.

Ví dụ 1: Cơ sở cá thể kinh doanh trò chơi điện tử mua 10 máy tính, mỗi máy có giá trị 8,5 triệu đồng, cả dàn 10 máy có giá trị 85 triệu đồng (các máy chỉ có kết nối nhau qua mạng internet, khi một máy hỏng các máy còn lại vẫn hoạt động bình thường). Giá trị dàn máy tính 85 triệu đồng này không được xác định là TSCĐ, không ghi thông tin tại Câu 3.1; xác định là vật dụng lâu bền và được tính để ghi thông tin tại Câu 3.2.

Ví dụ 2: Cơ sở cá thể bán phở mua 08 bàn ăn, mỗi bàn ăn trị giá 02 triệu đồng và 30 ghế, mỗi ghế trị giá 200 nghìn đồng; tổng giá trị bàn, ghế là 22 triệu đồng. Giá trị bàn, ghế ăn của cơ sở cá thể không được tính là giá trị TSCĐ của cơ sở cá thể (do giá trị của từng bàn, ghế đều dưới 10 triệu đồng), không ghi thông tin tại Câu 3.1, xác định là đồ dùng lâu bền và được tính để ghi thông tin tại Câu 3.2.

(4) Thông tin về vốn lưu động (Câu 3.2, Phiếu số 7/CT-TB)

- Tiền vốn lưu động cơ sở cá thể đã bỏ ra cho hoạt động SXKD của cơ sở cá thể gồm:

+ Giá trị hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu... hiện đang còn trong kho hoặc tại cơ sở cá thể tại thời điểm ngày 31/12/2025;

+ Các chi phí đi thuê đã trả trước;

+ Các khoản đặt cọc/trả trước cho người bán;

+ Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ... sẵn sàng phục vụ cho hoạt động SXKD của cơ sở cá thể tại thời điểm ngày 31/12/2025;

+ Các khoản người bán hoặc khách hàng đang nợ cơ sở cá thể tại thời điểm ngày 31/12/2025;

+ Các khoản đã chi để mua các đồ dùng lâu bền (như giá để hàng, bàn, ghế, kệ trưng bày, tủ lạnh, máy tính tiền, phần mềm in mã vạch...) có giá trị dưới 10 triệu đồng.

(5) Thông tin về sản phẩm, dịch vụ của của cơ sở cá thể tại Câu 5.1: ĐTV cần quan sát thực tế tại địa điểm kinh doanh (quầy kệ, khu vực dịch vụ, dụng cụ, hàng hóa trưng bày...) để nhận diện các hoạt động SXKD của cơ sở cá thể và khai thác để thu thập đầy đủ sản phẩm, dịch vụ thực tế cơ sở cá thể đang hoạt động SXKD (tránh tình trạng chỉ thu thập thông tin về sản phẩm, dịch vụ chính đã được xác định trong giai đoạn lập bảng kê). ĐTV kiểm tra, ghi đầy đủ thông tin mô tả và xác định đúng mã ngành. Khi phỏng vấn, ĐTV cần đặt câu hỏi rõ ràng, tách riêng từng hoạt động để khai thác thông tin cụ thể, tránh hỏi chung chung dẫn đến bỏ sót.

Ví dụ: Cơ sở cá thể vừa bán hàng tạp hóa vừa có bàn ghế bán bia hơi cho khách sử dụng (tại chỗ hoặc mang về) được xác định là cơ sở có 02 hoạt động gồm: Hoạt động bán tạp hóa (47190. Bán lẻ tổng hợp khác) và hoạt động bán bia hơi (56301. Quán rượu, bia, quầy bar).

Đối với cơ sở cá thể có nhiều hoạt động SXKD, trường hợp cơ sở cá thể không xác định được số tiền thu được (doanh thu) của riêng của từng sản phẩm, dịch vụ (tại Câu 5.12), ĐTV có thể khai thác thông tin về tỷ trọng doanh thu của các sản phẩm, dịch vụ so với tổng doanh thu tại Câu 5.10; đồng thời kiểm tra chéo thông tin bằng quan sát quy mô, lượng khách và điều kiện kinh doanh thực tế, bảo đảm thông tin thu thập phản ánh sát với tình hình SXKD của cơ sở cá thể.

(6) Hướng dẫn khai thác thông tin về chi phí của các cơ sở cá thể như sau:

- Câu 5.2. Chi phí cho lao động thuê ngoài: Đối với các cơ sở cá thể không thuê lao động tại thời điểm 31/12/2025 (Câu 2.1 = 0), thông tin tại Câu 5.2 vẫn có thể phát sinh thuê lao động do cơ sở cá thể thuê lao động thời vụ hoặc thuê lao động thường xuyên ở các tháng khác trong năm 2025.

- Câu 5.3. Tiền thuê địa điểm sản xuất kinh doanh/thuê kho/bến bãi/thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử: Cơ sở cá thể có địa điểm kinh doanh là của chủ sở hữu (Câu 1.2 = 2) cũng có thể phát sinh chi phí tại Câu 5.3 do cơ sở cá thể thuê địa điểm sản xuất kinh doanh khác trong cùng địa bàn điều tra hoặc có chi phí thuê kho/thuê bến bãi/thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử.

- Câu 5.4. Tiền điện, nước, nhiên liệu (xăng, dầu, gas, củi, than...), internet: Hầu hết các cơ sở cá thể đều có các chi phí tại mục này trừ một số cơ sở cá thể có chi phí quá nhỏ và không thể bóc tách với chi phí chung của hộ gia đình. ĐTV

lưu ý bóc tách chi phí phục vụ SXKD của cơ sở cá thể khỏi chi phí chung (cho SXKD và cho đời sống, sinh hoạt hằng ngày).

- Câu 5.5. Chi phí nguyên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất kinh doanh: Thông thường chi phí này phát sinh ở các cơ sở cá thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp (ngành B, C, D, E) và cơ sở cá thể kinh doanh dịch vụ ăn uống (nguyên liệu dùng để chế biến món ăn). Khi cơ sở cá thể không có sản phẩm, dịch vụ thuộc các ngành này, chương trình phần mềm CAPI sẽ tự động không hiển thị Câu 5.5.

- Câu 5.6. Tổng tiền vốn bình quân của hàng hóa dịch vụ bán ra: Chi phí về giá vốn này chỉ xuất hiện đối với các cơ sở cá thể có hoạt động mua đi bán lại (cơ sở cá thể thương mại - ngành G, trừ 461-479); hoặc cơ sở cá thể kinh doanh dịch vụ ăn uống và có bán các sản phẩm không qua chế biến như rượu, bia, bánh kẹo, nước giải khát (ngành I56, trừ 564) và ngành M68101, M68102. Khi cơ sở cá thể không có sản phẩm, dịch vụ thuộc các ngành này, chương trình phần mềm CAPI sẽ tự động không hiển thị Câu 5.6.

- Câu 5.7. Chi phí khác bao gồm toàn bộ các chi phí chưa được nêu trong câu hỏi như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, phụ tùng thay thế, thuế, phí...

Đối với cơ sở cá thể kinh doanh dịch vụ (như làm tóc, dịch vụ sửa xe...) có phát sinh chi phí mua các sản phẩm phục vụ hoạt động SXKD chiếm một phần nhỏ trong doanh thu (như chi phí dầu gội, thuốc nhuộm; chi phí mua phụ tùng thay thế trong dịch vụ sửa chữa...) quy ước ghi chi phí này vào Câu 5.7.

Lưu ý: Chi phí được ghi tại các câu hỏi từ Câu 5.2 đến Câu 5.7 không bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ.

(7) Đối với cơ sở cá thể mới đi vào hoạt động có thể kinh doanh chưa có lời/lãi (đang thua/lỗ), ĐTV ghi số tiền thua/lỗ bình quân một tháng tại Câu 5.9 dưới dạng **số âm**.

Ví dụ: Cơ sở cá thể mới hoạt động trong năm 2025, thời gian hoạt động được 05 tháng và đang bị thua/lỗ với số tiền 30 triệu đồng, ĐTV ghi số tiền lời/lãi tại Câu 5.9 là “- 6”.

(8) Cơ sở cá thể đi thuê đất và xây nhà/xưởng trên đất đi thuê để hoạt động SXKD, thực hiện ghi phiếu như sau: Câu 1.2 = 1 (Địa điểm đi thuê/mượn), thông tin về TSCĐ (nhà/xưởng, ...), vay/nợ, ... ghi nhận theo thực tế.

(9) Thông tin về hoạt động logistics tại Câu 9, Phiếu 7.5/CT-MAU: Đối với cơ sở cá thể hoạt động dịch vụ vận tải (cơ sở cá thể cung cấp dịch vụ logistic) cũng đồng thời có thể là cơ sở cá thể sử dụng dịch vụ logistic. Các chi phí thuê vận chuyển, giao hàng như dịch vụ shipper được tính vào chi phí logistic của cơ sở cá thể.

(10) Cơ sở cá thể chỉ nhận thông tin đặt hàng qua Facebook, Zalo... được xác định là có bán hàng và cung cấp dịch vụ qua internet: Câu 7.2, Phiếu số 7/CT-TB chọn mã 1. CÓ nhưng không được xác định là có bán hàng, cung cấp các sản phẩm/dịch vụ qua các nền tảng thương mại điện tử trung gian (Booking, Agoda, Lazada, Shopee, Sendo...) tại Câu 5, Phiếu số 7.5-MAU.

2. Phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

- Đối với thông tin về tài sản của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Diện tích đất của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng tại Câu 3.1 thông thường lớn hơn diện tích xây dựng của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng tại Câu 3.2; diện tích xây dựng của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng tại Câu 3.2 có thể khác với diện tích khu nhà chính, công trình phục vụ cho hoạt động tôn, giáo tín ngưỡng tại Câu 3.2.1.

- Đối với các khoản chi và nhận của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng tại Mục IV, nếu các khoản chi hoặc nhận từ thiện bằng hiện vật, đề nghị cơ sở quy đổi ra giá trị (nếu xác định được) để ghi phiếu.

- Chi phí chất đốt tại Câu 4.1 bao gồm toàn bộ chi phí để sử dụng cho hoạt động thắp sáng hoặc nấu ăn của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng như: xăng, dầu mazut (FO), dầu hỏa, LPG (gas...), khí sinh học (biogas...), dầu khác và rom, củi, trấu, bã mía, rác thải...

- Chi phí về điện tại Câu 4.1 là chi phí về điện của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trong năm 2025, thông tin về điện tại Câu 6 bao gồm khối lượng và giá trị tiêu thụ điện bình quân một tháng của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trong năm 2025. Phần mềm đã tự động hiển thị giá trị tiêu thụ điện bình quân một tháng của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng bằng cách chia chi phí điện năm 2025 tại Câu 4.1 cho 12 tháng, ĐTV hỏi thêm cơ sở để xác định và ghi thông tin tại Câu 6.

- Đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng có nhiều hoạt động (vừa tổ chức hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thực hiện các hoạt động từ thiện, vừa SXKD, bán hàng online...): ĐTV thực hiện điền đầy đủ các thông tin tương ứng vào Câu 4.3 và Câu 4.4.

3. Phiếu tổ hợp tác

Đối với các Tổ hợp tác mới thực hiện hoạt động SXKD (mới chỉ có các hoạt động chuẩn bị như xây dựng nhà/xưởng, mua nguyên, nhiên, vật liệu mà tạo ra sản phẩm, dịch vụ của cơ sở), quy ước ghi phiếu như sau: Câu 4.1. Mô tả sản phẩm, dịch vụ mà đơn vị dự kiến SXKD; các Câu từ 4.2 đến 4.7 ghi “0”.

II. LƯU Ý KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM CAPI

1. Loại thiết bị và phần mềm CAPI

- ĐTV sử dụng các loại thiết bị (điện thoại thông minh, máy tính bảng) bảo đảm đúng theo yêu cầu cấu hình đã quy định.

- ĐTV cài đặt phần mềm phiên bản mới nhất để sử dụng thu thập thông tin: Gỡ phần mềm CAPI tập huấn và cài đặt phần mềm CAPI điều tra để thực hiện thu thập thông tin.

2. Lưu ý khi thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn điều tra

- ĐTV nên tắt tất cả ứng dụng khác khi thực hiện thu thập thông tin (chỉ nên mở ứng dụng CAPI phiếu cơ sở cá thể) để tối đa hóa năng lực của thiết bị phục vụ điền thông tin và đồng bộ dữ liệu, đặc biệt là đối với thiết bị có cấu hình thấp.

- Trường hợp không lấy được định vị, ĐTV giải trình cụ thể trên phần mềm và ghi rõ địa chỉ của cơ sở (số nhà, đường phố...) để Cục Thống kê có cơ sở xử lý thông tin sau khi hoàn thành thu thập thông tin tại địa bàn phục vụ xây dựng bản đồ GIS.

- ĐTV nên thực hiện đồng bộ dữ liệu ngay khi phỏng vấn xong, không nên để tình trạng hoàn thành nhiều cơ sở rồi mới đồng bộ dữ liệu, tránh trường hợp máy hỏng mất dữ liệu. Trong trường hợp không có mạng internet tại cơ sở đang phỏng vấn, ĐTV thực hiện đồng bộ dữ liệu ngay khi có mạng, bảo đảm một ngày cần thực hiện đồng bộ ít nhất 01 lần. Trường hợp có vướng mắc về phần mềm, đề nghị liên hệ với Giám sát viên hoặc Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê để được hỗ trợ, tuyệt đối không gỡ phần mềm khi chưa đồng bộ được dữ liệu.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật dữ liệu trên thiết bị di động: ĐTV không sao chép, cung cấp thông tin của cơ sở cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, HOÀN THIỆN DỮ LIỆU

Tổ thường trực TĐTKT 2026 tỉnh, thành phố triển khai ngay công tác kiểm tra, giám sát trên Hệ thống trang Web quản lý điều hành của TĐTKT 2026 để yêu cầu ĐTV hoàn thiện phiếu điều tra ngay trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn. Giám sát viên sử dụng các chức năng phần mềm để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra dữ liệu, trong đó lưu ý sử dụng một số chức năng phần mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, như:

- So sánh mã ngành sản phẩm, dịch vụ được ghi mã trong giai đoạn thu thập phiếu bảng kê với mã ngành sản phẩm, dịch vụ được ghi mã trong giai đoạn thu thập thông tin phiếu điều tra: Giám sát viên cần kiểm tra, hoàn thiện mã ngành, đặc biệt với mã ngành mới được ghi mã trong giai đoạn thu thập thông tin (tại mục “Kiểm tra dữ liệu” chọn “So sánh mã ngành”);

- Chức năng kiểm tra doanh thu, kiểm tra logic: Mục “Kiểm tra dữ liệu”, chọn “Kiểm tra doanh thu” hoặc “Kiểm tra logic”. Lưu ý những trường doanh thu quá thấp hoặc quá cao để xác minh với ĐTV. Đối với lỗi cảnh báo đề nghị xác minh với ĐTV và thực hiện giải trình cụ thể từng trường hợp bảo đảm giải trình đầy đủ lý do tránh việc giải trình quá ngắn không đủ thông tin.

- Chức năng kiểm tra tổng thể dữ liệu các phiếu điều tra tại mục “Dữ liệu vi mô”: Giám sát viên kiểm tra tổng thể toàn bộ các câu hỏi của các phiếu đã hoàn thành tại chức năng này. Có thể lựa chọn các câu hỏi cần kiểm tra tại tiêu mục “Câu hỏi” hoặc kiểm tra giá trị quá lớn hoặc quá nhỏ của từng câu hỏi.

Tổ thường trực TĐTKT 2026 trung ương thông báo và yêu cầu Tổ thường trực TĐTKT 2026 tỉnh, thành phố khẩn trương quán triệt tới các Tổ trưởng, ĐTV, giám sát viên để thống nhất thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo TW (để báo cáo);
- Ủy viên Ban Chỉ đạo TW;
- Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố;
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Thành viên Tổ thường trực TW;
- Thành viên các đoàn chỉ đạo, giám sát viên TW;
- Các Ban: ĐTTK, DVG, CNXD, TKQG, TTXL;
- Lưu: VT, ĐTTK.

TỔ TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ
Nguyễn Thị Hương